

Số: 7993/BC-TTCH

Đồng Nai, ngày 24 tháng 9 năm 2021

BÁO CÁO NHANH
Công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai
Đến 22h00 ngày 23/9/2021

I. Tình hình dịch bệnh

1. Số ca mắc:

		Trong ngày	Tăng/giảm	Lũy kế
Số ca mắc		808	Tăng (7,4%)	43.970**
Đang điều trị (21.052)	<i>Tầng 3</i>	11	Giảm (26,7%)	183
	<i>Tầng 2</i>	358	Giảm (13,7%)	5.263
	<i>Tầng 1</i>	697	Tăng (41,7%)	7.336
	<i>Khác</i>			
Khỏi bệnh*		365	Giảm (52,0%)	22.511
Tử vong*		08	Tăng (14,3%)	407

*Số khỏi bệnh, tử vong báo cáo theo danh sách cấp giấy ra viện và bệnh án tử vong trong ngày.

**Hiệu chỉnh 21 ca trùng: Biên Hòa (14), Nhơn Trạch (07)

2. Tình hình xét nghiệm:

	Trong ngày	Tăng/giảm	Lũy kế
Số xét nghiệm thực hiện	24.874	Tăng (10,5%)	2.847.870
Dương tính	2.168 (808 ca mới, 1.360 theo dõi điều trị)	Tăng (7,8%)	97.784
Âm tính	22.369	Tăng (9,7%)	2.732.434

- 06 cơ sở xét nghiệm khẳng định trên địa bàn tỉnh: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, BVĐK Đồng Nai, BVĐK Thống Nhất, BV Quốc tế Đồng Nai, BVĐKKV Long Khánh, PKĐK An Phúc Sài Gòn.

- 04 phòng xét nghiệm được phép thực hiện xét nghiệm sàng lọc vi rút SARS-CoV-2 bằng kỹ thuật Realtime RT-PCR: BV Nhi đồng Đồng Nai, PKĐK Quốc tế Stry Mỹ, PKĐK Dân Y Biên Hòa, PKĐK Ái Nghĩa Nhơn Trạch..

- Trong ngày có 2.168/24.874 mẫu xét nghiệm dương tính với SARS-CoV-2, chiếm tỉ lệ 8,7%.

3. Tình hình cách ly, theo dõi sức khỏe:

	Trong ngày	Đang theo dõi	Kết thúc	Lũy kế
Cách ly tập trung	574	10.262	20.450	30.712
Cách ly tại nhà	334	11.243	54.414	65.657
Theo dõi sức khỏe	123	4.736	21.640	26.376

Trong ngày: 493 F1 (cộng dồn 19.635), 22 F2 (cộng dồn 31.258)

4. Tình hình lao động nước ngoài nhập cảnh cách ly trên địa bàn tỉnh:

- Cộng dồn: 1.683 trường hợp
- Đang thực hiện cách ly: 22 trường hợp
- Đã hoàn thành cách ly: 1.661 trường hợp

Trong đó: ghi nhận 03 trường hợp dương tính với SARS-CoV-2 (quốc tịch Ấn Độ) được cách ly ngay sau khi nhập cảnh; 34 trường hợp nhập cảnh trái phép (quốc tịch Trung Quốc).

5. Tình hình phòng, chống dịch tại các doanh nghiệp trong KCN

- Ca F0 trong ngày: 03 ca, lũy kế 1.876 ca F0/144.330 tổng số LĐ Doanh nghiệp thực hiện 3T
- DN có F0 trong ngày: 01 DN; Lũy kế DN 3T có F0: 66/1.143 tổng số DN thực hiện 3T. Chi tiết Doanh nghiệp có ca nhiễm như sau:
+ Cty TNHH Kumkang Kind Việt Nam - Chi nhánh nhà máy KCN Nhơn Trạch I: Công ty có 03 F0 chuyển từ F1.
- Điều trị khỏi: 1.291/1.876 ca F0 của doanh nghiệp thực hiện 3T, chiếm 68,82%
- Đang điều trị: 585 ca, chiếm 31,18%.
- Số doanh nghiệp 3T có ca F0 đang điều trị 33/65 Doanh nghiệp.

II. Các hoạt động đã triển khai thực hiện

1. Thu dung, điều trị:

a) Ca bệnh ghi nhận trên địa bàn tỉnh

- Ca mắc tại cộng đồng: 43.942 ca
- Ca mắc cách ly ngay sau khi nhập cảnh: 28 ca

b) Tình hình điều trị trên địa bàn tỉnh

- Trong ngày, 365 bệnh nhân được xác nhận điều trị khỏi, xuất viện, bàn giao về địa phương tiếp tục theo dõi sức khỏe theo quy định; 08 ca bệnh tử vong do COVID-19.

- 161 ca là phụ nữ đang mang thai, 3.187 ca dưới 18 tuổi, 499 ca trên 65 tuổi và có bệnh lý nền.

- 51 ca bệnh diễn tiến nguy kịch (suy hô hấp cấp tiến triển (ARDS), suy đa tạng, sốc nhiễm trùng,...);

+ 01 ca ECMO

- + 50 ca thở máy xâm lấn
- 425 ca bệnh có diễn tiến nặng (viêm phổi nặng);
- 3.565 ca có triệu chứng nhẹ-trung bình, 8.992 ca không triệu chứng.

c) Phân tầng điều trị

- Số giường cách ly theo dõi F0 không triệu chứng do các huyện/TP quản lý (Tầng 1): 14.690 giường (trồng 7.352 giường).
- Số giường Bệnh viện dã chiến (Tầng 2): 8.964 giường (trồng 3.708 giường)
- Số giường Hồi sức tích cực (Tầng 3): 410 giường (trồng 229 giường)
(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm)

2. Hoạt động cách ly theo dõi, giám sát đối tượng:

- Chuyển các ca dương tính có triệu chứng mới ghi nhận trong ngày về các Bệnh viện dã chiến điều trị; tiếp tục điều tra, truy vết các trường hợp liên quan để đưa vào diện cách ly, lấy mẫu, quản lý theo quy định;
- Các ca dương tính không triệu chứng, nguy cơ thấp được quản lý theo dõi tại các khu cách ly theo dõi y tế F0 của các huyện, thành phố;
- 808 ca bệnh mới ghi nhận trên địa bàn tỉnh có 04 ca sàng lọc trong cộng đồng, 257 ca trong khu phong tỏa và 547 ca trong khu cách ly. Trong đó:

+ 04 ca trong cộng đồng: Biên Hòa (03), Long Thành (01)

- 01 ca ngụ tại khu phố 2, phường Quang Vinh, Biên Hòa. Nhà gần khu phong tỏa, không tiếp xúc ca dương tính. Có biểu hiện sốt, ho nên tự đi khám tại BVĐK Đồng Nai kết quả xét nghiệm dương tính.
- 01 ca ngụ tại , đường Đồng Khởi, khu phố 1, phường Tân Mai, Biên Hòa. Trước đó có đi tiêm ngừa vắc xin, tự test nhanh ở nhà có kết quả dương tính.
- 01 ca ngụ tại đường 4, khu phố 2, phường Tân Mai, Biên Hòa. Hàng ngày không đi đâu, gần nhà có ca dương tính nên tự đi khám tại BV QT Hoàn Mỹ có kết quả xét nghiệm dương tính.
- 01 ca ngụ tại ấp 8, xã An Phước, Long Thành. Tự đến test nhanh tại PK Thành Tâm có kết quả dương tính.

+ 257 ca trong khu phong tỏa: Ghi nhận nhiều nhất tại phường Bình Đa (17), - Biên Hòa; TT Hiệp Phước (25) – Nhơn Trạch; xã Hồ Nai 3 (162) – Trảng Bom. Trong đó có 109 ca phát hiện qua xét nghiệm sàng lọc trong các khu nhà trọ phong tỏa ở xã Hồ Nai 3 – Trảng Bom.

- Hiện còn 147 trường hợp test nhanh đang chờ kết quả khẳng định bằng phương pháp Realtime RT-PCR. Trong đó: Trảng Bom (91), Vĩnh Cửu (33), Nhơn Trạch (23); các phòng xét nghiệm ghi nhận 337 mẫu nghi ngờ, gộp dương chờ kết quả khẳng định.

- Điều tra, truy vết và chuyển cách ly tập trung các đối tượng nguy cơ, trong đó: Nhơn Trạch 384, Biên Hòa 184 (81 trường hợp test nhanh dương tính), Trảng Bom 5, Xuân Lộc 01;

- Ban chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 tỉnh ban hành quyết định phê duyệt danh sách đối tượng hoàn thành cách ly, bàn giao những trường hợp đã thực hiện đủ thời gian cách ly 14 ngày và có kết quả xét nghiệm tối thiểu 03 lần âm tính với SARS-CoV-2 tại các cơ sở cách ly tập trung trên địa bàn tỉnh về địa phương tiếp tục theo dõi sức khỏe.

3. Hoạt động kiểm dịch y tế:

- Kiểm dịch cảng trong ngày: 03 tàu, 46 người.

- Cộng dồn: 1.132 tàu, 21.156 người

(Đã ghi nhận: 03 trường hợp thuyền viên quốc tịch Philippin dương tính)

4. Hoạt động tiêm chủng vắc xin ngừa COVID-19:

Cơ bản hoàn thành tiêm chủng Đợt 1-8, đang triển khai Đợt 9 (từ ngày 17/9/2021)

- **Tổng số tiêm trong ngày: 14.491 liều.**

Trong đó: Mũi 1: 5.526 người; Mũi 2: 8.965 người.

- Tiến độ theo Kế hoạch: Đợt 9 đạt 1,1% (chưa nhận được vắc xin), đợt 10 đạt 6,84%

- Số liều vắc xin còn lại: 167.219 liều.

Đến hiện tại, trên địa bàn tỉnh đã thực hiện tiêm **1.881.426 liều** vắc xin COVID-19 cho **1.766.046 người** (chiếm tỉ lệ **78,35%** đối tượng trên 18 tuổi toàn tỉnh), trong đó có 115.380 người đã tiêm đủ liều (chiếm tỉ lệ 5,12%).

5. Các hoạt động khác:

- Duy trì hệ thống giám sát bệnh truyền nhiễm trên địa bàn tỉnh;

- Triển khai Kế hoạch số 11456/KH-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh về Thành tốc xét nghiệm COVID-19 để kiểm soát vùng nguy cơ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

- Triển khai Kế hoạch số 11102/KH-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2021 về việc Từng bước phục hồi các hoạt động kinh tế xã hội, an ninh quốc phòng, đảm bảo công tác phòng, chống dịch COVID-19 tại tỉnh Đồng Nai trong tình hình mới **bắt đầu lúc 0h00 ngày 20/9/2021**. Từ ngày 16/9/2021 đến hết ngày 19/9/2021 tỉnh Đồng Nai vẫn tiếp tục thực hiện Chỉ thị 15/CT-UBND ngày 08/7/2021 của UBND tỉnh giãn cách toàn xã hội theo Chỉ thị 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, tiếp tục tăng cường thực hiện nghiêm các biện pháp trong công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo tại Công văn số 10569/UBND-KGVX ngày 31/8/2021 của UBND tỉnh.

- Ngành công an chủ trì, phối hợp ngành y tế và các ban ngành liên quan thực hiện Kế hoạch số 5990/PA-UBND ngày 01/6/2021 và Quyết định số 1861/QĐ-UBND ngày 01/6/2021 về việc triển khai lực lượng kiểm soát, phòng, chống dịch bệnh COVID-19 từ các tỉnh, thành phố khác đến địa bàn tỉnh Đồng Nai, bao gồm: 10 chốt kiểm soát cấp tỉnh (bao gồm 08 chốt đường bộ và 02 chốt đường thủy) và 12 chốt kiểm soát cấp huyện, Thực hiện khai báo y tế, kiểm tra thân nhiệt và đeo khẩu trang đối với 100% người và phương tiện, Đồng thời

triển khai thực hiện Công văn số 1294/CAT-PA03 ngày 01/5/2021 về việc tăng cường kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm quy định phòng chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh;

III. Nhận định tình hình dịch bệnh và Kiến nghị

1. Nhận định tình hình dịch bệnh

- Trong ngày ghi nhận 04 ca trong cộng đồng: Biên Hòa (03), Long Thành (01). Các ca bệnh đều có nguồn lây chưa rõ ràng, đang tiếp tục điều tra dịch tễ.

- Trong ngày ghi nhận 257 ca trong khu phong tỏa nhiều nhất tại phường Bình Đa (17), - Biên Hòa; TT Hiệp Phước (25) – Nhơn Trạch; xã Hố Nai 3 (162) – Trảng Bom.

Trong đó có 109 ca phát hiện qua xét nghiệm sàng lọc trong các khu nhà trọ phong tỏa ở xã Hố Nai 3 – Trảng Bom.

- Tỷ lệ bao phủ mũi 1 vắc xin cho người trưởng thành trên địa bàn tỉnh đạt 78,35%, mũi 2 là 5,12%.

IV. Kiến nghị

- Tiếp tục triển khai triệt để Kế hoạch xét nghiệm thân tủy 11456/UBND-KGVX ngày 21/9/2021 của UBND tỉnh.

- Các địa phương tăng cường kiểm tra, giám sát thực hiện nghiêm việc giãn cách trong các khu phong tỏa. Thường xuyên tổ chức đánh giá chính xác mức độ nguy cơ trên địa bàn để thu hẹp vùng phong tỏa, triển khai áp dụng các biện pháp phòng chống dịch phù hợp, kịp thời.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc lây nhiễm chéo tại các khu cách ly tập trung, bệnh viện.

- Theo dõi sức khỏe tại địa phương đối với các trường hợp có lịch sử di chuyển đi khám, chữa bệnh tại các bệnh viện về.

- Tăng cường xét nghiệm, tầm soát, kiểm soát chặt nguồn lây từ bên ngoài ở các công ty thực hiện 3T.

- Thực hiện Kế hoạch số 11102/KH-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2021 về việc Từng bước phục hồi các hoạt động kinh tế xã hội, an ninh quốc phòng, đảm bảo công tác phòng, chống dịch COVID-19 tại tỉnh Đồng Nai trong tình hình mới.

Trên đây là báo cáo nhanh công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai./.

Nơi nhận:

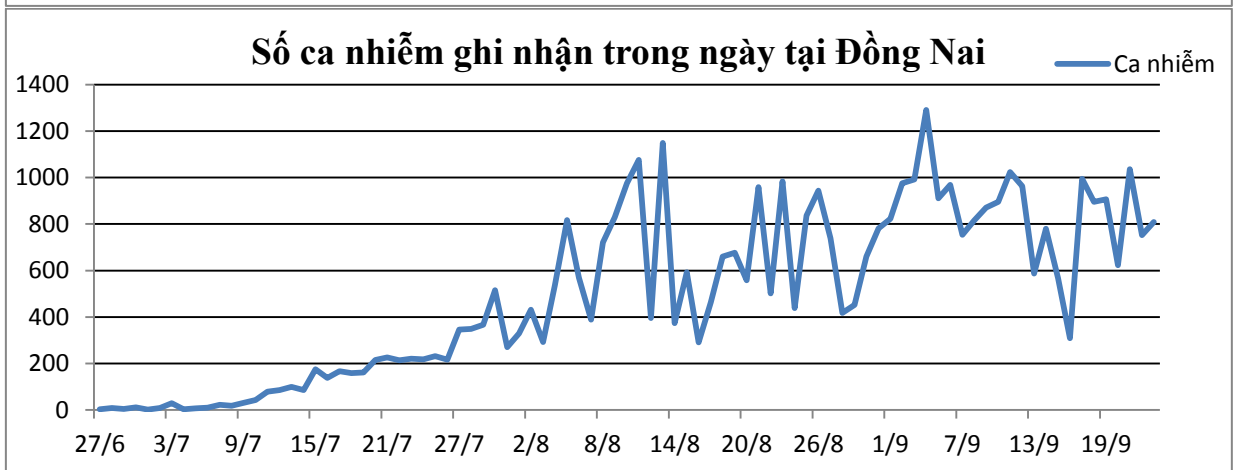
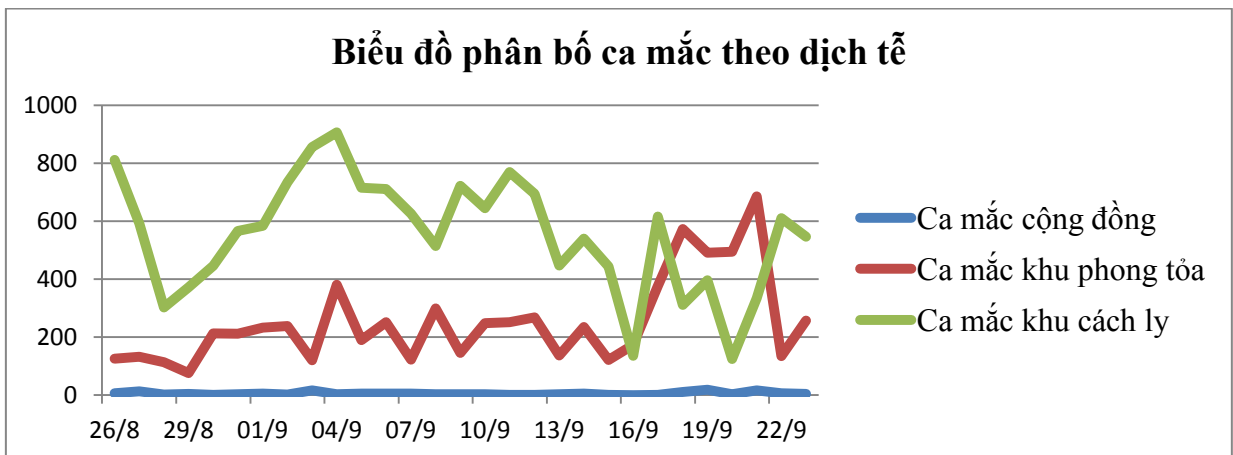
- Bộ Y tế;
- TU, UBND Tỉnh;
- BCĐ tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Website SYT;
- Lưu VT, NV.

**KT. CHỈ HUY TRƯỞNG
PHÓ CHỈ HUY TRƯỞNG**

**GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ
Phan Huy Anh Vũ**

Phụ lục 1: Số ca mắc từ ngày 27/4 đến nay (đợt dịch thứ 4)

STT	Xã/phường	Trong ngày					Lũy kế
		Số ca nhiễm mới	Tăng/giảm	Cộng đồng	CLTT	Khu phong tỏa	
1	Biên Hòa	386	-5,9%	3	341	42	17.414
2	Nhơn Trạch	202	18,8%	0	174	28	10.904
3	Vĩnh Cửu	9	-90,8%	0	7	2	9.324
4	Trảng Bom	183	553,6%	0	5	178	3.465
5	Long Thành	21	-34,4%	1	14	6	917
6	Thống Nhất	4	-63,6%	0	3	1	496
7	Long Khánh	0	-	0	0	0	328
8	Xuân Lộc	0	-100%	0	0	0	285
9	Định Quán	3	200%	0	3	0	253
10	Cẩm Mỹ	0	-	0	0	0	198
11	Tân Phú	0	-	0	0	0	22
12	Ngoại tỉnh, khác	0	-	0	0	0	332
Tổng cộng		808	7,4%	4	547	257	43.938



Phụ lục 2: Theo dõi ca nhiễm trong ngày

STT	Huyện	Trong ngày (ca trong nước)								
		Tổng số Ca Mắc mới trong ngày	Sàng lọc tại cơ sở y tế	Số ca trong Khu Cách Ly	Số ca trong Khu Phong Tỏa	Sàng lọc cộng đồng			Số ca Chưa rõ nguồn lây	
						Tổng	Trong đó			
					Cộng Đồng		Khu nhà trọ	Doanh nghiệp		
NGUY CƠ RẤT CAO (VÙNG ĐỎ) (19)										
1	Biên Hòa	262	1	240	21					
1.1	<i>An Bình</i>	24		15	9					
1.2	<i>Hóa An</i>	19		19						
1.3	<i>Long Bình</i>	16		8	8					
1.4	<i>Long Bình Tân</i>	28		28						
1.5	<i>Phước Tân</i>	5		5						
1.6	<i>Quang Vinh</i>	27	1	25	1					1
1.7	<i>Tam Phước</i>	43		43						
1.8	<i>Tân Biên</i>	5		3	2					
1.9	<i>Tân Hiệp</i>	14		13	1					
1.10	<i>Tân Phong</i>	78		78						
1.11	<i>Trung Dũng</i>	3		3						
2	Long Thành	1	1	0	0					
2.1	<i>An Phước</i>	1	1							
2.2	<i>TT Long Thành</i>	0								
3	Nhơn Trạch	187	0	162	25					
3.1	<i>Hiệp Phước</i>	154		129	25					
3.2	<i>Phước Thiện</i>	33		33						
4	Trảng Bom	169	0	1	168					
4.1	<i>Hố Nai 3</i>	162			162					
4.2	<i>Sông Trầu</i>	7		1	6					

5	Vĩnh Cửu	6	0	6	0					
5.1	<i>Thanh Phú</i>	5		5						
5.2	<i>Thiện Tân</i>	1		1						
NGUY CƠ CAO (VÙNG CAM) (19)										
1	Biên Hòa	51	2	48	1					
1.1	<i>Hố Nai</i>	10		9	1					
1.2	<i>Tân Hòa</i>	6		6						
1.3	<i>Tân Mai</i>	10	2	8						
1.4	<i>Thanh Bình</i>	0								
1.5	<i>Trảng Dài</i>	25		25						
2	Long Thành	6	0	0	6					
2.1	<i>Tam An</i>	6			6					
2.2	<i>Long An</i>	0								
3	Nhơn Trạch	12	0	9	3					
3.1	<i>Đại Phước</i>	3			3					
3.2	<i>Long Thọ</i>	3		3						
3.3	<i>Phú Đông</i>	0								
3.4	<i>Phú Hội</i>	6		6						
4	Thống Nhất	1	0	1	0					
4.1	<i>Dầu Giây</i>	0								
4.2	<i>Gia Kiệm</i>	1		1						
5	Trảng Bom	12	0	3	9					
5.1	<i>Bắc Sơn</i>	11		2	9					
5.2	<i>Bình Minh</i>	1		1						
6	Vĩnh Cửu	2	0	0	2					
6.1	<i>Tân An</i>	0								
6.2	<i>Trị An</i>	0								
6.3	<i>Vĩnh Tân</i>	2			2					
7	Xuân Lộc	0	0	0	0					
7.1	<i>Xuân Hưng</i>	0								

NGUY CƠ (VÙNG VÀNG) (33)									
1	Biên Hòa	69	0	49	20	0			
1.1	<i>An Hòa</i>	4		4					
1.2	<i>Bình Đa</i>	18		1	17				
1.3	<i>Bửu Hòa</i>	19		19					
1.4	<i>Bửu Long</i>	0							
1.5	<i>Hiệp Hòa</i>	0							
1.6	<i>Hòa Bình</i>	1		1					
1.7	<i>Long Hưng</i>	0							
1.8	<i>Quyết Thắng</i>	0							
1.9	<i>Tam Hiệp</i>	0							
1.10	<i>Tam Hòa</i>	1		1					
1.11	<i>Tân Hạnh</i>	17		14	3				
1.12	<i>Tân Tiến</i>	1		1					
1.13	<i>Tân Vạn</i>	3		3					
1.14	<i>Thống Nhất</i>	5		5					
2	Định Quán	0	0	0	0				
2.1	<i>La Ngà</i>	0							
3	Long Thành	1	0	1	0				
3.1	<i>Bàu Cạn</i>	1		1					
3.2	<i>Bình Sơn</i>	0							
3.3	<i>Long Đức</i>	0							
3.4	<i>Long Phước</i>	0							
3.5	<i>Phước Thái</i>	0							
4	Nhơn Trạch	3	0	3	0				
4.1	<i>Long Tân</i>	3		3					
4.2	<i>Phú Hữu</i>	0							
4.3	<i>Phú Thạnh</i>	0							
4.4	<i>Phước An</i>	0							
4.5	<i>Phước Khánh</i>	0							

Phụ lục 3: Ca bệnh tử vong do COVID-19 mới ghi nhận

S T T	Họ Tên	Năm sinh		Nơi ghi nhận	Địa chỉ	Ngày tử vong	Nguyên nhân tử vong
		Nam	Nữ				
01	V.V.Q	1966		KCL huyện Trảng Bom	Hố Nai 3, Huyện Trảng Bom	22/8/2021	Theo dõi nhồi máu cơ tim/ bệnh nhân nghi nhiễm Sarcov-2
02	P.T.T	1955		KCL huyện Nhơn Trạch.	xã Phú Đông, Nhơn Trạch	06h00 ngày 21/09/2021	Đột quy/ theo dõi chấn thương sọ não/ nhiễm SARS-COV-2
03	L.T.P.T		1983	BVTN	Hung Đạo Vương, Quyết Thắng, Biên Hòa	22/09/2021	Bệnh COVID 19- Viêm phổi mức độ nguy kịch biến chứng ARDS- Choáng nhiễm trùng- Suy đa cơ quan
04	L.T.T		1954	BVTN	Xã Phước Thiện, Huyện Nhơn Trạch	22/09/2021	Viêm phổi mức độ nguy kịch do SAR - CoV -2 biến chứng ARDS – Sốc nhiễm khuẩn – Suy đa tạng - Tăng huyết áp – Viêm dạ dày.
05	N.T.S		1955	BVTN	Hiệp Phước, Nhơn Trạch	22/09/2021	Viêm phổi mức độ nguy kịch do SARS - CoV -2 biến chứng ARDS
06	C.M.T		1966	BVTN	Xã Đại Phước, Huyện Nhơn Trạch	22/09/2021	Viêm phổi mức độ nguy kịch do SARS - CoV -2 biến chứng ARDS – Tăng huyết áp – Đái tháo đường type 2
07	P.T.H		1966	BVDN	P.TRảng Dài TP Biên Hòa	23/9/2021	Viêm phổi mức độ nguy kịch do SARS - CoV -2 biến chứng ARDS
08	L.T.B		1943	BVDN	P.Trung Dũng, Biên Hòa, Đồng Nai	23/09/2021	Ngưng tim ngưng thở hồi sức không thành công/ Viêm phổi nặng/ Sars Covid 19/ Tăng huyết áp/ Đái tháo đường 2/ Bệnh tim tmbc

Phụ lục 4: Tiến độ tiêm ngừa vắc xin COVID-19 trên địa bàn tỉnh

	Tổng tiêm	Mũi 1	Mũi 2	PU' nhẹ	PU' nặng	Số liều KH	Tỉ lệ hoàn thành
Đợt 1	20.376	20.376	0	7.407	4	17.450	116,77%
Đợt 2	35.525	35.217	308	8.152	8	28.980	122,58%
Đợt 3	24.918	5.793	19.125	1.548	4	21.000	118,66%
Đợt 4	341.098	299.074	42.024	1.823	8	316.160	107,89%
Đợt 5	172.175	146.282	25.893	875	0	157.000	109,67%
Đợt 6	279.363	276.770	2.593	9	0	265.210	105,34%
Đợt 7	673.075	672.045	1.030	6.675	0	686.590	98,03%
Đợt 8	312.619	299.813	12.806	288	0	307.250	101,75%
Đợt 9	5.690	5.488	202	0	0	515.500	1,10%
Đợt 10	11.687	2.738	8.949	15	0	170.760	6,84%
Khác	4.900	2.450	2.450	0	0	4.900	100,00%
Tổng cộng	1.881.426	1.766.046	115.380	26.792	24	2.490.800	75,54%

Phụ lục 5: Tình hình điều trị F0 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

TT	Cơ sở	Giường kế hoạch COVID	Giường thực kê COVID (con số chính xác)	Số CA + mới trong ngày (24h)	Xuất viện trong ngày (24h)	Chuyển viện trong ngày	Tử vong trong ngày (24h)	Số ca đang điều trị	Cộng dồn			Số ca đang điều trị, trong đó						Phụ nữ có thai	BN < 18 tuổi	< 65 tuổi và không có bệnh lý nền	> 65 tuổi và có bệnh lý nền	Khả năng còn tiếp nhận
									Chuyển viện	Tử vong	Xuất viện	HFNC	Thở máy		Thở oxy	Có triệu chứng (ho, sốt, đau họng...)	Không triệu chứng					
													Không xâm lấn (CPAP)	Xâm lấn								
TẦNG 3																						
1	BVĐN/ HSTC	40	40	2	0	0	1	36		134		14		20	2		0	1	0	29	7	4

2	BVTN/TTHSTC	400	200	6	1	1	4	113	111	167	17	24	3	29	26			2	0	81	32	87
3	BVĐKKVLK/HSTC	100	40	2	0	0	0	15	54	34	21	2	0	2	11	0	0	1	0	3	3	25
4	BVĐKKVLT	100	100	1	0	0	0	28	46	33	0	8	6	0	14	0	0	0	0	23	5	72
5	BV Nhi ĐN	20	10					0														
6	BV Định Quán	60	11	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	11
7	BV Phôi																					
8	BV QTCTCH SG-ĐN																					
9	BV Đồng Nai 2	10	11	0	0	0	0	11	110	0	116	3	0	0	8	11	0	0	0	1	11	0
10	Trung tâm Y tế Vĩnh Cửu																					
11	BV Cao su Đồng Nai																					
Tổng cộng (tầng 3)		730	412	11	1	1	5	183	322	368	154	51	9	51	61	11	0	4	0	137	58	229

TẦNG 2

1	Bệnh viện dã chiến số 1	350	285	0	8	0	0	205	21	1	1015	2	0	0	6	81	118	3	43	155	4	80
2	Bệnh viện dã chiến số 2	350	370	8	0	0	0	348	84	0	898	0	0	0	7	150	70	8	75	156	17	10
3	Bệnh viện dã chiến số 3	550	500	34	25	3	0	457	61	0	1575	0	0	0	18	20	436	13	90	369	88	43
4	Bệnh viện dã chiến số 4	360	345	28	0	0	0	344	62	0	1198	0	0	0	5	66	278	0	101	306	7	0
5	Bệnh viện dã chiến số 5	300	315	1	1	0	0	167	32	0	907	0	0	0	3	56	111	4	34	8	17	145
6	Bệnh viện dã chiến số 6	1200	1090	95	79	0	0	752	94	0	3679	0	0	0	27	260	465	12	190	647	25	258
7	Bệnh viện dã chiến số 7	730	700	0	84	2	0	581	115	1	2427	0	0	0	8	193	380	10	154	392	25	
8	Bệnh viện dã chiến số 8	650	635	25	48	1	0	628	33	0	1250	0	0	0	20	186	422	7	64		16	7
9	Bệnh viện dã chiến số 9	1000	662	0	1	0	0	435	19	0	1222	0	0	0	5	161	269	5	119	381	5	227
10	Bệnh viện dã chiến số 10	850	807	108	102	2	0	739	52	0	1730	0	0	0	27	125	614	6	165	562	12	42
11	Bệnh viện dã chiến số 11	3000	2590	0	0	0	0	103	0	0	0	0	0	0	2	53	50	3	29	100	0	2487
12	Bệnh viện Da liễu	150	150	30	4	0	0	173	23	0	444	0	0	0	2	71	100	0	14	151	4	0
13	Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai	15	74	5	8	1	1	65	89	14	178	2	0	0	35	30	10	6	1	8	19	9
14	Bệnh viện Nhi đồng	110	60	12	1	5	0	61						0	26	35		29	31	1	0	
15	Bệnh viện ĐKKV Long Thành	150	150	1	14	0	0	62	0	0	102	0	0	0	10	44	8	2	3		5	88
16	Bệnh viện ĐKKV Định	60	30	2	1	0	0	15	3	0	9	0	0	0	2	3	12	0	1	10	1	15

	Quán																					
17	Bệnh viện Phổi	60	11	0	0	0	0	2	0	3	0	0	0	0	2	1	1	0	0	0		
18	Bệnh viện Đa khoa Đông Nai 2	40	80	1	2	3	0	80	110	0	116	3	0	0	8	33	47	2	14	34	30	0
19	Bệnh viện ĐH Y Dược Shing Mark	35	35	4	3	4	0	31	99	0	87	1			3	15	12	0	6	11	0	4
20	Trung tâm Y tế Vĩnh Cửu	20	65	0	21	0	0	31	24	1	81	0	0	0	2	14	15	0	4	27	0	34
21	Khoa Nhiệt đới BVTN	12	17	4	3	0	0	16	9	0	30	0	0	0	6	11	5	0	0	5	4	0
22	Bệnh viện Tâm thần TW 2	400	200	9	0	1	0	303	1	0	0	0	0	0	0	77	226	0	0	290	13	0
Tổng cộng (tầng 2)		9992	8971	358	405	21	1	5263	930	20	16948	8	0	0	198	1599	3458	81	1136	3353	280	3708

TẦNG 1

1	Biên Hòa	4224	3776	298	182	13	0	3281	890	12	3851	0	0	0	12	1183	1988	20	850	3076	123	424
2	Long Khánh	432	432	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	1	0	431
3	Vĩnh Cửu	5790	5660	39	315	43	0	1177	1253	3	5137	0	0	0	0	79	1098	8	347	924	6	2517
4	Định Quán	100	89	2	3	0	0	7	42	0	71	0	0	0	0	5	2	0	3	4	0	82
5	Tân Phú	60	60	0	0	0	0	0	0	0	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	60
6	Trảng Bom	876	871	84	11	9	0	795	1048	1	1247	0	0	0	0	35	760	7	265	520	6	5
7	Thống Nhất	130	140	18	6	0	0	23	47	0	7	0	0	0	0	0	5	18	9	23	0	120
8	Xuân Lộc										2641											
9	Cẩm Mỹ	500	200	2	0	0	0	8	2	0	27	0	0	0	0	3	5	0	2	5	0	192
10	Long Thành	250	250	19	12	0	0	140	31	0	501	0	0	0	0	0	140	2	50	136	4	110
11	Nhơn Trạch	3230	3210	235	13	6	0	2020	0	0	0	0	0	0	35	450	1535	21	525	1473	22	1190
TỔNG CỘNG (Tầng 1)		15592	14688	697	542	71	0	7336	3313	16	13486	0	0	0	47	1755	5534	76	2051	6162	161	7352
TỔNG TẦNG (3+2+1)		26314	24071	1066	948	93	6	12782	4565	404	30588	59	9	51	306	3365	8992	161	3187	9652	499	11289